

Bản án số: 58/2024/HS-ST

Ngày: 08-7-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thanh Hải – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai - Phó bí thư thị đoàn Cai Lậy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy K**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 29/12/2006. Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang.

Số Căn cước công dân: 082206010125, cấp ngày 18/12/2021.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Đăng ký thường trú: **Ấp E, xã T, thị xã C, Tiền Giang.**

Nơi ở hiện nay: **Ấp E, xã T, thị xã C, Tiền Giang.**

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 09/12.

\* Quan hệ gia đình:

Cha: **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1968;

Mẹ: **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1970;

Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Từ năm 12 tuổi đến nay sinh sống tại **ấp E, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1968; Địa chỉ: **Ấp E, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang** (xin vắng mặt) và bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1970; Địa chỉ: **Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang** (có mặt) là cha, mẹ ruột của bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Phạm Duy K1** –Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T** (có mặt).

- *Bị hại:* Ông **Lê Hoàng Việt Á**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1940 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

Anh **Trần Văn C1**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Số C A T, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

Anh **Phạm Hoàng M**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Số A Quốc lộ A, khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: **A quốc lộ A, tổ D, ấp A, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh**.

Anh **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1971(xin vắng mặt).

Địa chỉ: **Số H khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Nguyễn Duy K** sinh năm: 2006, nơi thường trú: **Ấp E, xã T, thị xã C** từ nhỏ được gia đình gửi vào **chùa T2** địa chỉ: **Ấp P, xã P, thị xã C**. Kha sinh sống ở **chùa T2**, được đi học tới lớp 9 thì nghỉ, rời khỏi chùa và đi làm thuê ở các quán ăn trên địa bàn **thị xã C**. Do bị thất nghiệp, không có tiền tiêu xài nên **K** nảy sinh ý định quay lại **chùa T2** lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/11/2023, **K** và **H1** (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 63AC-3122 đến **chùa T2**. Khoảng 3 giờ 20 phút, **K** cùng **H1** trèo tường rào vào bên trong chùa. **K** lấy xe mô tô hiệu Janus biển số 50N1 - 767.27 có chìa khóa gắn sẵn trên ổ khóa, **H1** lấy xe loại Sirius Fi biển số 63B2 - 959.35 có chìa khóa gắn sẵn trên ổ khóa của ông **Lê Văn C** sinh năm: 1940, nơi thường trú: **ấp P, xã P, thị xã C**, là sư ông của chùa. Khi **K** và **H1** dắt xe ra tới cổng, thì bị ông **Lê Văn C** phát hiện truy hô, **K** cùng **H1** bỏ chạy trèo qua cổng phụ của chùa lấy xe mô tô chạy về nhà tại **ấp E, xã T, thị xã C**. Đến ngày 11/12/2023, **K** bị Công an triệu tập làm việc và **K** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

\* Vật chứng thu giữ:



- 01 (một) xe mô tô hiệu Janus biển số 50N1 - 767.27;
- 01 (một) xe Sirius Fi biển số 63B2 - 959.35;
- 01 (một) dữ liệu điện tử video ghi lại hình ảnh **K** và **H1** lấy trộm xe.

\* Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thị xã C** kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Fi biển số 63B2 - 959.35 26.730.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển số 50N1 - 767.27 trị giá 7.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 33.930.000 đồng.

\* Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã C** đã trao trả cho ông **Lê Văn C** 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Fi biển số 63B2 - 959.35 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển số 50N1 - 767.27.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Ông **Lê Văn C** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, **K** khai đã thực hiện 04 vụ trộm tại **chùa T2** như sau:

Vụ thứ nhất: Không xác định ngày, đầu tháng 10/2023, **K** một mình điều khiển xe mô tô loại Sirius biển kiểm soát 63AC-3122 đi từ nhà **K** đến **chùa T2**, đậu xe phía trước cổng chùa trèo tường rào vào bên trong, **K** mở cửa sau đi vào Chánh **D** dùng sợi dây kẽm luôn vào thùng Tam bảo rút các tờ tiền Việt Nam bên trong ra chiếm đoạt được 850.000 đồng và cất giấu trong túi áo, sau đó điều khiển xe về nhà ngủ, số tiền **K** trộm được sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Ông **Lê Hoàng Việt Á**, là chủ trì **chùa T2** không yêu cầu **K** phải bồi thường số tiền 850.000 đồng.

Vụ thứ hai: cách vụ trộm thứ nhất khoảng 02 ngày, **K** điều khiển xe Sirius biển kiểm soát 63AC-3122 đi từ nhà đến **chùa T2**, đậu xe phía trước cổng chùa trèo tường rào vào bên trong mở cửa sau đi lên **C** dùng sợi dây kẽm luôn vào bên trong thùng Tam bảo rút các tờ tiền Việt Nam bên trong ra chiếm đoạt được 900.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Ông **Lê Hoàng Việt Á**, là chủ trì **chùa T2** không yêu cầu **K** phải bồi thường số tiền 900.000 đồng

Vụ thứ ba: khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/10/2023, **K** từ nhà điều khiển xe mô tô loại Sirius, biển kiểm soát 63AC-3122 đến **chùa T2**, đậu xe phía sau chùa, trèo tường rào vào bên trong. **K** đi đến phòng ngủ của anh **Trần Văn C1** sinh năm: 1972, nơi thường trú: **ấp H, xã H, huyện C** là người giúp việc của **C2**, **K** mở cửa phòng lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Apple loại Iphone 11 ProMax màu vàng Gold cất giấu trong túi quần, sau đó trèo ra tường lên xe điều khiển về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, **K** đem điện thoại trộm được bán cho anh **Huỳnh Văn T** sinh năm: 1988, nơi cư trú: **số C, Khu phố A, Phường A, thị xã C** được 7.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh **T** đã bán điện thoại lại cho anh **Phạm Hoàng M**, sinh năm 1988, nơi thường trú: nơi

thường trú: số A, Quốc lộ A, khu phố M, phường N, thị xã C với giá 10.200.000 đồng nhưng anh M chưa trả tiền.

\* Vật chứng thu giữ:

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 11 Promax màu vàng Gold.

\* Bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã C kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold và 01 sim điện thoại mạng viễn thông MobiFone trị giá 8.050.000 đồng.

\* Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trả cho anh Trần Văn C1 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 11 Pro Max màu vàng Gold.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu K bồi thường gì thêm.

Anh Huỳnh Văn T yêu cầu K bồi thường 7.500.000 đồng. K chưa bồi thường. Anh Phạm Hoàng M không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 08/11/2023, K điều khiển xe loại Sirius biển kiểm soát 63AC-3122 chở H1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đi từ thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, đến chùa T2, đậu xe phía sau chùa, K cùng H1 trèo tường rào vào bên trong chùa, đi vào các phòng thấy mọi người trong chùa đã ngủ say nên K tháo 02 bình ắc quy trên 02 xe đạp điện, H1 tháo 01 bình ắc quy trên chiếc xe đạp điện đậu trong phòng của ông Lê Hoàng Việt Á, sinh năm 1976, nơi thường trú: Ấp P, xã P, thị xã C, là chủ trì chùa T2. K mang 03 bình ắc quy ra ngoài chuyển lên hàng rào cho H1, K cùng H1 chạy xe về bờ kè thị xã C ngồi chờ sáng đem bán, đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, K và H1 đem 03 bình ắc quy bán tại cửa hàng M1 thuộc khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1971 làm chủ với giá 600.000 đồng, số tiền này K cùng H1 tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh D đã đem 03 bình ắc quy bán phế liệu nên không thu hồi được tài sản.

\* Bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã C kết luận: Trị giá 03 bình ắc quy xe đạp điện là 240.000 đồng.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Hoàng Việt Á không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTXCL ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Duy K thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.



Đại diện Viện kiểm sát xin rút lại đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng như cáo trạng đã nêu do theo hướng dẫn tại công văn giải đáp nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K** từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử giữa bị cáo, bị hại và người liên quan đã tự thỏa thuận xong nên không xem xét. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.350.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Duy K** phát biểu ý kiến bào chữa: Thống nhất về tội danh truy tố đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân sống phụ thuộc vào gia đình, bị cáo chỉ trộm ở nơi bị cáo biết mà không thực hiện ở nơi khác. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất khung hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo bà **Huỳnh Thị L** thống nhất ý kiến của người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thị xã C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, và người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Duy K** khai nhận hành vi phạm tội rằng: Vào khoảng tháng 10 đến tháng 11 năm 2023 tại **chùa T2**, thuộc **ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**, **Nguyễn Duy K** đã nhiều lần có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: Số tiền Việt Nam 1.750.000 đồng, 03 bình ắc quy xe đạp điện của ông **Lê Hoàng Việt Á**, trị giá 240.000 đồng; 01 điện thoại di động có sim hiệu Apple của anh **Trần Văn C1**, trị giá 8.050.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 63B2-959.35, loại Sirius FI, hiệu Yamaha trị giá 26.730.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 50N1-767.27, loại Janus, hiệu Yamaha trị giá 7.200.000 đồng của ông **Lê Văn C**. Tổng giá trị tài sản **Nguyễn Duy K** chiếm đoạt là 43.970.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện

trường, phù hợp với tài sản bị thiệt hại thực tế, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để tuyên bố bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn nên cần phải được xét xử nghiêm theo pháp luật. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do vậy cần xem xét đến nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xin rút lại đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là có căn cứ. Bởi lẽ, theo hướng dẫn tại công văn giải đáp nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp của bị cáo, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt. Có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Lê Văn C, Lê Hoàng Việt Á, anh Trần Văn C1 và người liên quan anh Phạm Hoàng M đều không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Riêng đối với người liên quan anh Huỳnh Văn T trong giai đoạn điều tra, anh có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng. Trong quá trình Tòa chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, anh T có gửi văn bản cho T1 trình bày ý kiến đã nhận đủ 7.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với các vật chứng bị thu giữ, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã giao trả xong nên không xem xét.

[7.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus biển số 50N1 - 767.27 hiện do ông Lê Văn C đang quản lý, sử dụng nhưng Giấy đăng ký xe thể hiện thông tin chủ sở hữu là ông Lê Văn H. Trong quá trình điều tra, ông C khai đã mua lại xe này từ ông H nhưng chưa làm thủ tục sang tên, khi bị cáo và H1 đang thực hiện hành vi trộm chiếc xe này thì bị phát hiện nên bỏ lại xe. Một tuần sau ông C mới trình báo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã tiếp tục giao xe này cho ông Lê Văn C quản lý, sử dụng. Qua xác minh ông H không có mặt tại địa phương và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện khác.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.350.000 đồng đã thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.



[9] Đối với người tên **H1** có hành vi cùng với **K** trộm cắp tài sản, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành tố tụng được, Cơ quan CSĐT **Công an thị xã C** tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

[10] Đối với xe mô tô hiệu Sirius loại 50cm<sup>3</sup> biển số 63AC-3122, là phương tiện **K** sử dụng để đi trộm tài sản, **K** đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở tỉnh Vĩnh Long nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã C** sẽ xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11] Bị cáo **K** khai có thực hiện 03 vụ trộm tại tỉnh Đồng Tháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã C** đã gửi văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C**, tỉnh Đồng Tháp để điều tra xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

[12] **Huỳnh Văn T**, **Phạm Hoàng M** có hành vi mua điện thoại do **K** lấy trộm mà có, tuy nhiên, khi bán điện thoại **K** không nói cho **T** biết nguồn gốc điện thoại do **K** lấy trộm và anh **T**, anh **M** cũng không biết nguồn gốc điện thoại do **K** lấy trộm. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh **T**, anh **M** về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[13] Bị cáo **K** thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản tại **chùa T2**, tuy nhiên số tiền bị cáo chiếm đoạt được dùng để tiêu xài cá nhân, bị cáo là người chưa thành niên nên nguồn sinh sống chính của bị cáo là do cha mẹ cho và bị cáo đi làm thuê mà có nên không có đủ cơ sở quy kết tình tiết định khung phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ một phần.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.  
Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy K** 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Truy thu bị cáo số tiền 2.350.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà **Huỳnh Thị L**, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông **Nguyễn Văn O**, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhân: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- **Chi cục THADS thị xã C**;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng N**



